

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 6)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 1013/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 (lần 6); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 6), với số vốn 134.556 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương: 48.366 triệu đồng (*đính kèm Phụ lục I*).

2. Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo cơ chế riêng: 83.531 triệu đồng (*đính kèm Phụ lục II*).

3. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 2.659 triệu đồng (*đính kèm Phụ lục III*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2020. *lvh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT *lvh*

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo

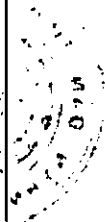


Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIẢI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giải đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giải đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Căn đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018		Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Căn đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019			
			2,196,472	886,737	659,553	608,447	1,444	28,391	7,747	608,447	1,444	28,391	7,747	48,366	48,366	
A	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới giải đoạn 2021 - 2025				61,840	61,840				54,645	54,645			7,195		
B	Vốn thực hiện dự án		2,196,472	886,737	597,713	546,607	1,444	28,391	7,747	604,908	1,444	28,391	7,747	41,171	48,366	
*	Tỉnh quản lý		2,168,669	866,276	580,896	541,790	1,444	28,391	7,747	584,452	1,444	24,191	7,747	37,820	41,376	
I	Sở Xây dựng		2,265	2,265	172	172								172		
	Dự án hoàn tài khoản		2,265	2,265	172	172								172		
I	Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030	1193/QĐ-UBND, 17/7/2013	2,265	2,265	172	172								172		
II	Văn phòng Tỉnh ủy		14,922	14,922	14,775	14,775				14,828	14,828					53
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020		14,922	14,922	14,775	14,775				14,828	14,828					53
I	Ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng tỉnh Hậu Giang	246/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	14,922	14,922	14,775	14,775				14,828	14,828					53
III	Sở Công Thương		1,500	1,500	1,300	1,300				1,306	1,306					6
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020		1,500	1,500	1,300	1,300				1,306	1,306					6
I	Sửa chữa và nâng cấp mái nhà của Trụ sở làm việc Sở Công Thương	234/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	1,500	1,500	1,300	1,300				1,306	1,306					6
IV	Sở Tài nguyên và Môi trường		1,800	1,800	1,484	1,484				1,423	1,423			61		
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020		1,800	1,800	1,484	1,484				1,423	1,423			61		
I	Phản biện luận chuyển hồ sơ đất đai	233/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	1,800	1,800	1,484	1,484				1,423	1,423			61		
V	Sở Thông tin và Truyền thông		4,996	4,996	4,680	4,680				4,592	4,592			88		
(2)	Dự án khởi công mới giải đoạn 2016 - 2020		4,996	4,996	4,680	4,680				4,592	4,592			88		

TT	Đanh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất trước NS tính	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính	Cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt sử dụng đất năm 2019				Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP												
1	Xây dựng công cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hậu Giang	467/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	4,996	4,996	4,680	4,680	4,680	4,680	4,592	4,592	4,592	4,592	88			
VI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		338,402	67,423	57,307	57,307	57,307	57,307	67,056	67,056	67,056	67,056	443	10,192		
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		338,402	67,423	57,307	57,307	57,307	57,307	67,056	67,056	67,056	67,056	443	10,192		
1	Xây dựng trạm bơm điện tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020	1964/QĐ-UBND, 31/10/2016	27,000	27,000	22,803	22,803	22,803	22,803	22,694	22,694	22,694	22,694	109			
2	Trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh	262/QĐ-SKHĐT, 11/10/2019	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,166	2,166	2,166	2,166	334			
3	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Hậu Giang (ViSAT) vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB)	1569/QĐ-UBND, 9/11/2015	308,902	37,923	32,004	32,004	32,004	32,004	42,196	42,196	42,196	42,196		10,192	Đổi ứng	
VII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh		699,416	247,342	195,621	195,621	195,621	195,621	176,561	176,561	176,561	176,561	9,848	11,193		
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020		27,825	-	333	333	333	333	288	288	288	288	45	-		
1	Trụ sở Sở Nông nghiệp và PTNT	1698/QĐ-UBND, 27/9/2007; 737/QĐ-UBND 30/3/2010	27,825	31,000	333	333	333	333	288	288	288	288	45			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		671,591	247,342	195,288	195,288	195,288	195,288	176,692	176,692	176,692	176,692	9,803	11,193		
1	Cầu Tân Hiệp	1962/QĐ-UBND, 31/10/2016; 324/QĐ-UBND, 02/3/2017; 194/QĐ-UBND, 28/01/2019	31,000	31,000	28,513	28,513	28,513	28,513	28,476	28,476	28,476	28,476	37			
2	Cải tạo, nâng cấp đường bờ bao kênh Lái Hiếu, kênh La Bích thị trấn Cây Dương	278/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	13,000	13,000	13,000	13,000	13,000	13,000	11,657	11,657	11,657	11,657	1,343			



TT	Đanh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Chú chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành		TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiến sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt sử dụng đất năm 2019				Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh
		Trong đó: Căn đối NSDP	Trong đó: Căn đối NSDP														
3	Mở rộng nút giao Quốc lộ 61 và đầu tư tuyến điện trung thế vào Khu du lịch sinh thái Việt Úc	482/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018; 199/QĐ-SKHĐT, 11/7/2019	5.150	5.150	4.000	1.150			4.279	4.000		279		871			
4	Cải tạo sửa chữa hệ thống thoát nước đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ đường 3-2 đến kênh Ba Liên)	483/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	6.300	6.300	6.300				5.994	5.994				306			
5	Nâng cấp sửa chữa đường vào Trung tâm Nông nghiệp Mân Xuân	1574/QĐ-UBND, 19/10/2016; 1262/QĐ-UBND, 25/7/2017	35.000	34.732	31.732	3.000			34.657	31.657		3.000		75			
6	Đường ô tô về trung tâm xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	2493/QĐ-UBND, 18/7/2006; 1457/QĐ-UBND, 22/10/2014	42.557	204	204				183	183				21			
7	Mô hình trồng lúa xã Vĩ Thạnh, huyện Vĩ Thủy (thuộc Dự án Quản lý Thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng ĐBSCL (WB6))	1364/QĐ-UBND, 25/9/2015	27.683	6.864	6.864				6.617	6.617				247			
8	Xây dựng công Hóc Hóa, tỉnh Hậu Giang	2049/QĐ-UBND, 17/11/2016	14.909	2.254	2.254				2.195	2.195				59			
9	Hệ thống công ngăn mặn Nam Kênh Xã No	1786/QĐ-UBND, 05/10/2011; 1917/QĐ-UBND, 6/12/2018	297.889	93.070	27.261				22.681	22.681				4.580			
10	Xây dựng Hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang	1638/QĐ-UBND, 26/10/2018; 1776/QĐ-UBND, 19/10/2020	183.193	74.794	56.100				67.293	63.232		4.061		11.193			
11	Xây dựng trụ sở Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Hậu Giang	282/QĐ-SKHĐT, 30/10/2019	14.910	14.910	14.910				12.646					2.264			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú		
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018				Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP													
VIII	Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng			43,500	-	-	-	-	13	13	-	-	-	-	13		
	Dự án tái toán tài khoản			43,500	-	-	-	-	13	13	-	-	-	-	13		
I	Khu Tái định cư - Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	1214/QĐ-UBND, 25/7/2011		43,500					13	13					13		
IX	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang			223,213	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	100		
	Dự án tái toán tài khoản			223,213	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	100		
1	Hệ thống cấp nước thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành	506/QĐ-UBND, 03/3/2010		4,699					16	16					16		
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại Tuyến dân cư vượt lũ xã Tân Thuận	427/QĐ-STC, 16/8/2013		3,552					7	7					7		
3	Nhà máy nước Sông Hậu, huyện Châu Thành	804/UBND-NCTH, 22/4/2020		214,962					77	77					77		
X	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh			123,548	104,548	51,010	-	-	43,462	50,940	-	-	-	-	6,070	6,000	
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			86,788	67,788	21,988	-	-	14,440	19,894	-	-	-	-	2,094	-	
1	Trung đoàn 114	1154/QĐ-UBND ngày 12/7/2011		54,016	54,016	13,548			6,000	13,153					395		
2	Kho Quân khí	961/QĐ-UBND ngày 27/4/2010		32,772	13,772	8,440			8,440	6,741					1,699		
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020			36,760	36,760	29,022	-	-	29,022	31,046	-	-	-	-	3,976	6,000	
	Dự án nhóm C			36,760	36,760	29,022	-	-	29,022	31,046	-	-	-	-	3,976	6,000	
1	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Long Mỹ; Hưng mục; Giải phóng mặt bằng	399/QĐ-SKHĐT, 31/7/2018; 168/QĐ-SKHĐT, 06/6/2019		13,400	13,400	13,400			13,400	11,400					2,000		

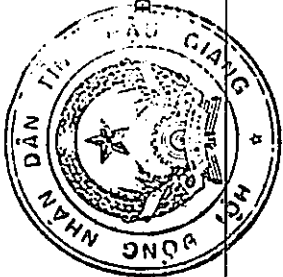
YT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tổng	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Tồn vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn tăng trước NS tính	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Tồn vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn tăng trước NS tính	Giảm	Tổng			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP															
2	Đại đội Trình sát	471/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018; 254/QĐ-SKHĐT, 10/10/2019	17,360	17,360	17,360	15,622				13,646	13,646			1,976					
3	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS xã Bình Thành	309/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1,200	1,200	1,200					1,200	1,200				1,200				
4	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS thị trấn Cây Dương	306/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1,200	1,200	1,200					1,200	1,200				1,200				
5	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS xã Thành Xuân	308/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1,200	1,200	1,200					1,200	1,200				1,200				
6	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS xã Tân Phú Thành	307/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1,200	1,200	1,200					1,200	1,200				1,200				
7	Nâng cấp, sửa chữa Ban CHQS xã Đông Phước	305/QĐ-SKHĐT, 30/10/2020	1,200	1,200	1,200					1,200	1,200				1,200				
XI	Ban Dân tộc		976	-	12	12	-	-	-	10	10	-	-	2	-	-			
	Dự án tái toán tài khoản		976	-	12	12	-	-	-	10	10	-	-	2	-	-			
I	Công trình hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp lò hỏa táng chùa Bồ Rầy Sa Rầy Chum ấp 5, xã Xi Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	346/QĐ-STC, 24/5/2017	491			6	6			5	5			1					
2	Công trình hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp lò hỏa táng chùa Ui Dong Men Chay ấp 7, xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	603/QĐ-STC, 17/10/2017	485			6	6			5	5			1					
XII	Công an tỉnh		104,920	50,220	39,131	39,131	-	-	-	35,371	35,371	-	-	4,590	830				
	Dự án tái toán tài khoản		6,588	6,588	113	113	-	-	-	76	76	-	-	110	73				

TT	Đanh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (điều chỉnh), bổ sung				Giảm	Tổng	Giải chú			
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Căn đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Căn đối NSDP				Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính
1	Công an xã Tân Phú	176/QĐ-SKHĐT, 30/10/2013	1,782	1,782	1,782	76	76	3	3	3	73	73					
2	Công an xã Phú Tân	176/QĐ-SKHĐT, 30/10/2013	1,783	1,783	1,783			73	73	73					73		
3	Công an xã Thanh Hòa	54/QĐ-SKHĐT, 18/4/2011	1,756	1,756	1,756	35	35	-	-					35			
4	Công an xã Vị Thới	53/QĐ-SKHĐT, 18/4/2011	1,267	1,267	1,267	2	2	-	-					2			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		98,332	43,632	39,018	39,018	39,018	-	-	35,295	35,295	4,480	4,480	757			
1	Trạm Cảnh sát đường thủy Nhom Nghĩa A (chỉ phí bồi hoàn)	502/QĐ-SKHĐT, 12/11/2018	2,200	2,200	2,200	2,200	2,200	2,000	2,000	2,000	2,000	200	200				
2	Trạm Cảnh sát đường thủy Cối Cón (chỉ phí bồi hoàn)	503/QĐ-SKHĐT, 12/11/2018	2,600	2,600	2,600	2,600	2,600	2,600	2,600	2,000	2,000	600	600				
3	Nâng cấp sửa chữa, cải tạo Nhà ăn tiếp tế của bộ chiến sĩ phòng cảnh sát cơ động thuộc công an tỉnh	249/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	2,900	2,900	2,900	2,745	2,745	2,745	2,745	2,688	2,688	57	57				
4	Cơ sở làm việc Công an huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	4880/QĐ-BCA-H43, 28/12/2017	75,700	21,000	21,000	21,000	21,000	21,000	17,985	17,985	3,015	3,015	3,015				
5	Công an xã Vĩnh Trung	209/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	3,132	3,132	3,132	2,837	2,837	2,551	2,551	2,551	286	286	286				
6	Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cảnh sát 113 - Hạng mục: Trạm biến áp và đường dây trung áp	298/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	1,800	1,800	1,800	1,636	1,636	1,314	1,314	1,314	322	322	322				
7	Nhà làm việc tạm Công an huyện Long Mỹ (mới)	921/QĐ-UBND, 7/7/2015	10,000	10,000	10,000	6,000	6,000	6,757	6,757	6,757	757	757	757				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú		
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Căn đất NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Căn đất NSDP	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Căn đất NSDP	Trong đó:					
								Từ vượt XS/KT 2018	Từ vượt diện sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh			Từ vượt XS/KT 2018				Từ vượt diện sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh
XIII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh			350,239	127,283	64,469	52,933	1,444	4,331	747	64,343	52,933	1,444	4,205	747	8,765	8,639	
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			309,198	86,242	41,318	36,304	-	-	-	33,246	28,232	-	-	-	8,072	-	
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang, hạng mục: Nhà để xe nhân viên, nhà để tủ điện (ATS), ... Trong thiết bị văn phòng	1743/QĐ-UBND, 25/10/2013		35,062	35,062	30,064	25,050				29,992	24,978				72		
2	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	762/QĐ-UBND, 05/6/2014; 1473/QĐ-UBND, 04/10/2016		274,136	51,180	11,254	11,254				3,254	3,254				8,000		
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020			41,041	41,041	23,151	16,629	1,444	4,331	747	31,097	24,701	1,444	4,205	747	693	8,639	
1	Tu sửa cấp thiết: Nâng cấp, sửa chữa và xây mới hệ thống thoát nước Khu di tích quốc gia đặc biệt Chiền thắng Chương Thiện, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ	1906/QĐ-UBND, 31/10/2019		1236	1236	1236	1236				1138	1138				98		
2	Xây dựng nhà ăn cho đoàn vận động viên thể thao tại Khu Liên hiệp thể dục thể thao, thành phố Vị Thanh và chống dột khu hành chính	240/QĐ-SKHĐT, 03/10/2019		2,000	2,000	2,000	2,000				1894	1894				106		
3	Sửa chữa Cổng chào Cái Tắc, huyện Châu Thành A	285/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019		716	716	778	778				639	639				139		
4	Trồng bổ sung cây xanh khu di tích Đền thờ Bác Hồ, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ	286/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019		2,350	2,350	3090	899	1,444			2,932	741	1,444		747	158		
5	Trạm biến áp Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Hậu Giang	287/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019		803	803	800	800				734	734				66		
6	Kiểm phục các điểm nóng về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh	190/QĐ-SKHĐT, 29/6/2020		4,205	4,205	4331			4,331		4,205			4,205		126		
8	Mở rộng diện tích xây dựng Khu di tích lịch sử "Địa điểm thành lập Ủy ban mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam tỉnh Cần Thơ" tại xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A	1907/QĐ-UBND, 31/10/2019		29,731	29,731	10,916	10,916				19,555	19,555					8,639	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Thu vượt XS/KT 2018		Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn tăng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Thu vượt XS/KT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn tăng trước NS tỉnh			
XIV	Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang		80,000	80,000	72,000	72,000	-	-	-	70,661	70,661	-	-	1,339	-	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		80,000	80,000	72,000	72,000	-	-	-	70,661	70,661	-	-	1,339	-	
1	Thiết bị Trung tâm Kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình tỉnh Hậu Giang	215/QĐ-UBND, 31/10/2017	80,000	80,000	72,000	72,000	-	-	-	70,661	70,661	-	-	1,339	-	
XV	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh		128,897	113,902	38,816	22,758	-	-	-	39,324	23,266	-	-	3,442	3,950	
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020		128,897	113,902	38,816	22,758	-	-	-	39,324	23,266	-	-	3,442	3,950	
1	Khu tái định cư - dân cư phường 5 - giai đoạn 2, thành phố Vị Thanh	1233/QĐ-UBND, 27/7/2011	113,902	113,902	38,044	21,986	-	-	-	34,602	18,544	-	-	3,442	-	
2	Khu tái định cư phục vụ Dự án Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Cấn Thơ - Phường Hiệp, xã Long Thành, huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang	1219/QĐ-UBND, 26/8/2014; 1817/QĐ-UBND, 21/10/2020	14,995		772	772	-	-	-	4,722	4,722	-	-		3,950	
XVI	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hậu Giang		19,000	19,000	17,100	17,100	-	-	-	14,100	14,100	-	-	3,000	-	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		19,000	19,000	17,100	17,100	-	-	-	14,100	14,100	-	-	3,000	-	
1	Dự án khai thác 02 Khu đất sản xuất tự túc thuộc xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A	1924/QĐ-UBND 31/10/2016	19,000	19,000	17,100	17,100	-	-	-	14,100	14,100	-	-	3,000	-	
XVII	Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang		31,074	31,074	30,567	30,567	-	-	-	30,967	30,967	-	-	-	400	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		31,074	31,074	30,567	30,567	-	-	-	30,967	30,967	-	-	-	400	
1	San lấp một bình đường số 2, đường số 3, khu xử lý nước và rác thải; Khu thực nghiệm trình diễn cây trồng cạn và vì sinh; Xây dựng trụ sở (thuộc Khu trung tâm - Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)	1714/QĐ-UBND, 31/10/2018	31,074	31,074	30,567	30,567	-	-	-	30,967	30,967	-	-	-	400	
**	Huyện quản lý		27,883	20,461	16,817	4,817	-	5,000	7,000	20,456	9,256	-	4,200	3,351	6,990	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung					Giảm	Tổng	Ghi chú			
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT			Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh				Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh									Thu vượt XSKT 2018	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh
I	UBND thành phố Nga Báy		13,182	13,182	3,500	-	-	7,000	3,500	-	-	7,000	2,551	2,551					
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020		3,500	3,500	3,500	-	-	-	3,500	1,000	-	-	2,500	-	-				
I	Chi trả bồi thường công trình cầu phụng Hiệp	1400/QĐ-UBND, 27/6/2012	3,500	3,500	3,500	-	-	-	3,500	1,000	-	-	2,500	2,500					
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		9,682	9,682	-	-	-	7,000	-	-	-	7,000	51	51					
I	Nâng cấp lộ kênh Đông bờ trái, xã Tân Thành, thị xã Nga Báy	3727/QĐ-UBND, 31/10/2016	2,682	2,682	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
2	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Hiệp Lợi nối dài đến đường 927C	1261/QĐ-UBND, 02/8/2019	7,000	7,000	7,000	-	-	7,000	-	-	-	-	6,949	6,949					
II	UBND huyện Long Mỹ		6,555	5,779	5,000	-	-	5,000	-	-	5,000	-	4,979	800	779				
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		6,555	5,779	5,000	-	-	5,000	-	-	5,000	-	4,979	800	779				
I	Xây dựng 03 phòng học Trường Mẫu giáo Xã Phiên 2	210/QĐ-SKHĐT, 15/7/2020	1,555	779	-	-	-	-	-	-	-	-	779	779					
2	Cầu Xẻo Vệt	967/QĐ-UBND, 27/5/2020	5,000	5,000	5,000	-	-	5,000	-	-	5,000	-	4,200	800					
III	UBND huyện Châu Thành A		8,066	1,500	1,317	-	-	1,317	1,317	-	-	-	4,977	-	-		3,660		
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		8,066	1,500	1,317	-	-	1,317	1,317	-	-	-	4,977	-	-		3,660		
I	Đường giao thông nông thôn; hạng mục: Tuyến So Đũa Bè (mới đất)	3232/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	3,566	1,317	1,317	-	-	1,317	1,317	-	-	-	3,477	3,477			2,160		
2	Trường Tiểu học Thành Xuân 1	3650/QĐ-UBND, 23/9/2020	4,500	1,500	-	-	-	-	-	-	-	-	1,500	1,500			1,500		

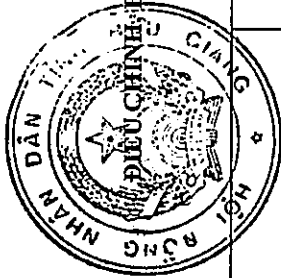


Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

STT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung		Tăng	Ghi chú		
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Tổng số	Trong đó: NSĐP	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:
	Tổng số			176,738	176,738	14,030	14,030	97,561	97,561	83,531		
	Dự án khởi công mới năm 2019			176,738	176,738	14,030	14,030	97,561	97,561	83,531		
1	Đường Lê Quý Đôn nối dài, thành phố Vị Thanh	2019-2023	518/QĐ-UBND ngày 02/4/2019	96,439	96,439	7,030	7,030	44,704	44,704	37,674		
2	Xây dựng 06 trục đường nội ô thành phố Vị Thanh	2019-2023	519/QĐ-UBND ngày 02/4/2019	80,299	80,299	7,000	7,000	52,857	52,857	45,857		

ĐVT: triệu đồng



Phụ lục III

BỘ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Tổng cộng	CT MTQG	Trong đó:		Tổng cộng	CT MTQG	Trong đó:				
				Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	CT MTQG			Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	CT MTQG			Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	CT MTQG			
	Tổng cộng		78,146	50,241	20,101	57,506	38,396	19,110	57,506	38,396	19,110	19,110	2,659	2,659		
A	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững		3,400	2,734		2,734	2,734		2,734	2,734			329	329		
I	UBND huyện Long Mỹ		3,400	2,734		2,734	2,734		2,734	2,734						
*	Xã Xã Phiến		1,938	1,731		2,060	2,060		1,731	1,731						
I	Đường bê tông tuyến Giao Du, ấp 2 xã Xã Phiến	2380/QĐ-UBND, 31/10/2019	1,938	1,731		2,060	2,060		1,731	1,731			329	329		
**	Xã Lương Nghĩa		1,462	1,003		674	674		1,003	1,003						
I	Nâng cấp sân chứa tuyến đường nhà thờ Tô Ma (từ cầu kênh Sài Gòn đến cầu 9 Trung) ấp 8, xã Lương Nghĩa	2381/QĐ-UBND, 31/10/2019	1,462	1,003		674	674		1,003	1,003			329	329		
B	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		74,746	47,507	20,101	54,772	35,662	19,110	54,772	35,662	19,110	19,110	2,330	2,330		
I	Hỗ trợ Hợp tác xã		25,125	-	20,101	19,110	-	19,110	19,110	-	-	-	991	991		
I	Thành phố Ngã Bảy	2041/UBND-NCTH, 17/9/2020	1,500		1,200	1,200		1,200	1,200			500	700			
2	Huyện Long Mỹ	2041/UBND-NCTH, 17/9/2020	12,300		9,840	9,840		9,840	9,840			9,549	291			
3	Thị xã Long Mỹ	2041/UBND-NCTH, 17/9/2020	11,325		9,061	8,070		8,070	9,061			9,061		991		
II	Đầu tư các xã nông thôn mới		49,621	47,507	0	35,662	35,662	0	35,662	35,662	0	0	1,339	1,339		
(1)	UBND thành phố Vị Thanh		15,039	13,412	-	12,882	12,882	-	12,882	12,882	-	-	469	469		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		15,039	13,412		12,882	12,882		12,882	12,882			469	469		
I	Duy tu, mở rộng đường kinh Lô Đường, ấp 1	3275/QĐ-UBND, 25/10/2018	1,500	1,000		1,000	1,000		1,000	1,000		727	273			

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được duyệt			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Tổng cộng	CT MTQG	Trong đó:		Tổng cộng				CT MTQG
				Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					
2	Tuyến đường Nước Đục - Lộ Tắc	3759/QĐ-UBND, 30/10/2017	4,900	4,500	4,439	4,439	4,410	4,410	4,410	4,410	29			
3	NCSC Trường mầm non Hương Sen	3760/QĐ-UBND, 30/10/2017	3,900	3,600	3,600	3,600	3,568	3,568	3,568	3,568	32			
4	Nhà văn hóa khu thể thao ấp Thạnh Đông	3761/QĐ-UBND, 30/10/2017	1,555	1,500	1,500	1,500	1,378	1,378	1,378	1,378	122			
5	Nhà văn hóa khu thể thao ấp Thạnh Bình	3763/QĐ-UBND, 30/10/2017	1,560	1,500	1,500	1,500	1,496	1,496	1,496	1,496	4			
6	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Ó Sầu, xã Vị Tân	3525/QĐ-UBND, 31/10/2019	1,000	843	843	843	834	834	834	834	9			
7	Nâng cấp, sửa chữa Nhà Văn hóa ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến	1882/QĐ-UBND, 04/11/2020	624	469			469	469	469	469		469	Dự án bổ sung mới	
(2)	UBND huyện Châu Thành A Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		15,195	14,975	15,183	15,183	15,183	15,183	15,183	15,183	439	439		
1	Tu bổ, sửa chữa, nâng cấp đê bao kết hợp với giao thông nông thôn, hạng mục: Tuyến Kênh Tắc Ba Hàm ấp Thạnh Lợi A, Thạnh Phú	1554/QĐ-UBND, 14/9/2017	3,346	3,346	3,527	3,527	3,428	3,428	3,428	3,428	99			
2	Các tuyến đường giao thông xã Tân Phú Thạnh; hạng mục: Tuyến Ba Lăng - So Đũa Bè	1554/QĐ-UBND, 14/9/2017	8,700	8,700	8,706	8,706	8,656	8,656	8,656	8,656	50			
3	NCSC tuyến đường Xẻo Sơn ấp Nhơn Ninh	1885/QĐ-UBND, 25/10/2017	1,200	1,100	1,550	1,550	1,300	1,300	1,300	1,300	250			
4	Nạo vét kênh thủy lợi xã Thạnh Xuân; hạng mục: Kênh 2, Kênh 3, Kênh 3 (Kênh Tắc - Kênh Tư Le - Kênh 11)	1885/QĐ-UBND, 25/10/2017	1,487	1,390	1,400	1,400	1,360	1,360	1,360	1,360	40			
5	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT tuyến kênh Đông Phiáp giáp xã Trường Long A (nhấn còn lại)	1882/QĐ-UBND, 04/11/2020	462	439			439	439	439	439		439	Dự án bổ sung mới	
(3)	UBND huyện Vị Thủy		19,387	19,120	7,597	7,597	7,597	7,597	7,597	7,597	431	431		

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Tổng cộng	CT	MTQG	Trong đó:		Tổng cộng	CT	MTQG			
				Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Vốn dự phòng 10% trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới						
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020		19,387	19,120	-	7,597	7,597	7,597	-	7,597	7,597	7,597	431	431		
1	Đường Ba Soi - Bờ sáng, ấp 12, Vĩ Thôn	3301/QĐ-UBND, 20/9/2017	2,040	2,040		41	41	41					41			
2	Nâng cấp sửa chữa đường kinh Xáng	3302/QĐ-UBND, 20/9/2017	5,830	5,830		218	218	218					218			
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Vĩ Trung I	3858/QĐ-UBND, 20/9/2017	2,750	2,750		138	138	138		302	302	302		164		
3	Trường tiểu học Vĩ Trung 2, hạng mục: 10 phòng học, NCSC các phòng chức năng, sân, hàng rào, nhà vệ sinh, nhà xe và trang thiết bị	3613/QĐ-UBND, 22/10/2018	8,500	8,500		7,200	7,200	7,200		7,028	7,028	7,028	172			
(2)	Dự án khởi công mới năm 2020															
1	Nâng cấp sửa chữa đường Kênh Hậu chùa Khmer, ấp 8, xã Vĩ Thủy	1882/QĐ-UBND, 04/1/2020	267							267	267	267		267		